

Số: 05/KH- UBND

Thác Mơ, ngày 24 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND thị xã về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã;

UBND phường Thác Mơ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, thị xã của của phường Thác Mơ. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của phường.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các ban ngành, bộ phận chuyên môn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm cải cách hành chính. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã đề ra.

2. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước

(SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2024 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023.

3. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

5. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan.

6. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

7. 100% cán bộ, công chức cơ quan được bố trí theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

8. 100% thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*). 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

10. 100% TTHC trên địa bàn phường được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

11. Phần đầu hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND phường giao.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đối với các vấn đề lớn, phức tạp cần kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

b) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số

159/KH-UBND ngày 06/7/2023 của UBND thị xã triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của phường để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của tỉnh, Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

đ) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn phường bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước; thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết TTHC,

đảm bảo thực chất, trung thực (*nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết TTHC*).

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại cơ quan, đơn vị, địa phương và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường. Công khai Dịch vụ công trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số cải cách hành chính để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ cán bộ, công chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thị xã.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban ngành, bộ phận chuyên môn theo quy định, đảm bảo việc bố trí số lượng theo đúng quy định.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ*).

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương Đảng; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm. Quan tâm đăng ký tham gia tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức.

đ) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh, thị xã về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND phường thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn phường.

b) Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị.

d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các bộ phận có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn phường. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

b) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của các ban, ngành, địa phương.

d) Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân:

Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin của cơ quan được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

Triển khai các giải pháp để phấn đấu: 100% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 40% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi

người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

d) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND phường.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí. Công chức có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các lĩnh vực quản lý, văn bản pháp luật; có thể rà soát sự trùng lặp, mâu thuẫn của các văn bản pháp luật trong quá trình dự thảo. Người dân có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các vấn đề pháp lý.

Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuê bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

e) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh khi được thị xã cung cấp

g) Thực hiện triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyên đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ quan hành chính cấp xã, phường (nếu có).

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị xã. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của phường đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của phường, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tổ chức tự chấm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND phường kịp thời theo quy định

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, đề nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có phụ lục kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Nhà nước của phường, nguồn kinh phí thực hiện công nghệ thông tin của phường và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

3. Kế toán phường hướng dẫn lập dự toán kinh phí phục vụ nhiệm vụ CCHC năm 2024 theo đúng quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng – Thống kê UBND phường

a) Tham mưu UBND Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương, tỉnh, thị xã. Tham mưu UBND thực hiện các nội dung cải cách TTHC và nội dung Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, bộ phận chuyên môn có liên quan đôn đốc, theo dõi. Tham mưu UBND đánh giá, kiểm tra triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất UBND xử lý những khó khăn, vướng mắc của các ban, ngành, bộ phận chuyên môn phường trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các, bộ phận chuyên môn có liên quan đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của phường.

đ) Tham mưu UBND tự chấm điểm đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND phường.

e) Chủ trì, phối hợp các ban ngành có liên quan tham mưu, giúp UBND phường triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách công vụ.

f) Phối hợp với các bộ phận chuyên môn đẩy mạnh phong trào viết và áp dụng sáng kiến, nhất là sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính góp phần nâng cao chất lượng và số lượng về sáng kiến về cải cách hành chính.

g) Phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2024 tại các lĩnh

vực: Chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

c) Thực hiện nghiêm túc, công khai minh bạch, kịp thời các bộ thủ tục hành chính theo quy định; theo dõi, đôn đốc các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền thân thiện tại Bộ phận Một cửa phường.

h) Lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

i) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm theo quy định và báo cáo chuyên đề, đột xuất nếu có.

2. Tư pháp – hộ tịch

a) Chủ trì, phối hợp các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp UBND thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

c) Tham mưu UBND thực hiện tuyên truyền, phổ biến các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 lồng ghép trong Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

3. Tài chính - Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp UBND thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan tham mưu UBND các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công và các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

d) Đề xuất tham mưu các giải pháp khắc phục những hạn chế, tiêu chí thành phần đạt điểm chưa cao, chưa đạt điểm ở lĩnh vực tài chính công.

đ) Tham mưu cho UBND bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 theo Kế hoạch.

4. Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp UBND phường thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Phối hợp với các bộ phận chuyên môn cập nhật đăng tải kịp thời các văn bản chỉ đạo của UBND phường về lĩnh vực CCHC, đăng các tin bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử phường. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân,

doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

c) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân thực hiện chưa nghiêm trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2024 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Thác Mơ. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ thị xã;
- CT, PCT. UBND phường;
- Các bộ phận, ban ngành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND Phường).

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Bộ phận Tư pháp	Các ban ngành phường, các khu phố	Trong năm 2024	
2	Thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương	Bộ phận được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL	Bộ phận Tư pháp và các ban ngành phường	Thường xuyên trong năm	
3	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của thị xã và Chủ tịch UBND phường	Các bộ phận chuyên môn phường	Các ban ngành phường, các khu phố	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới phù hợp với văn bản pháp cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương.	Bộ phận Tư pháp	Các ban ngành phường	Trong năm 2024	
5	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	các ban ngành phường	Bộ phận Tư pháp	Thường xuyên trong năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính				
6	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ.	Các bộ phận chuyên môn phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
7	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	Các bộ phận chuyên môn phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
8	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Văn phòng – thống kê	Các ban ngành phường	Thường xuyên trong năm	
9	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	Các ban ngành phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Bộ phận chuyên môn phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
11	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	Bộ phận một cửa phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
12	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện thị xã; Bộ phận một cửa phường	Bộ phận Văn hóa - Thông tin, Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
13	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Bộ phận chuyên môn phường	Văn hóa - Thông tin, Văn phòng UBND	Thường xuyên trong năm	
14	Tiến hành rà soát bộ thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Bộ phận chuyên môn phường	Văn hóa - Thông tin, Văn phòng UBND	Thường xuyên trong năm	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
15	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Văn phòng – thống kê và các bộ phận có liên quan	Các ban ngành phường; các khu phố	Trong năm 2024	
16	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ phận chuyên môn phường theo quy định	Bộ phận chuyên môn phường	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên trong năm	
IV	Cải cách công vụ				
17	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.	Các ban ngành, phường, các khu phố	Văn phòng – thống kê	Trong năm 2024	
18	Tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	Văn phòng – thống kê	Các ban ngành, phường, các khu phố	Trong năm 2024	
19	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo quy định	Văn phòng – thống kê	Toàn thể CB CC	Trong tháng 12/2024	
V	Cải cách tài chính công				
20	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Bộ phận Tài chính – kế toán	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
21	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.	Văn hóa - Thông tin, Văn phòng UBND	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Trong năm 2024	
22	Tiếp tục cấp mới chứng thư số theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu (khi được triển khai)	Văn hóa - Thông tin, Văn phòng UBND	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Trong năm 2024	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính				
23	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn .	Văn phòng – thống kê	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Trong năm 2024	
24	Tổ chức tự chấm điểm đánh giá phường đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Văn phòng – thống kê	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Trong năm 2024	
25	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường	Văn phòng – Thống kê	Thường xuyên trong năm	
26	Tiếp tục thực hiện gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.	Các bộ phận chuyên môn	Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng phường	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
27	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính nhà nước năm 2024 phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của .	Các bộ phận chuyên môn	VP - TK tổng hợp	Khi có văn bản của Sở Nội vụ	
28	Định kỳ hoặc đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường.	Văn phòng – thống kê	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất	
29	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn; tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử.	Văn hóa - Thông tin; Văn phòng UBND	Các bộ phận chuyên môn, ban ngành phường	Thường xuyên trong năm	

